

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HSST

Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng Bà Nguyễn Thị Vân Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 12/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/HSST- QĐ ngày 10/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Du (đã chết) và bà Phùng Thị Mười; Có vợ là Đỗ Thị Thảo và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 25/01/2018. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Chiêm và bà Hoàng Thị Dư; Có vợ là Nguyễn Thị Thủy và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2003 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện đã chấp hành xong

- Ngày 20/3/2009 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Hiện đã chấp hành xong.

- Tại bản án số 15 ngày 30/3/2011 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “đánh bạc”. Hiện đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn G, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Trường và bà Hoàng Thị Mích; Có vợ là Trần Thị Xa và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: Không

Tiền án: có 01 tiền án. Tại bản án số 42/2017/HSST ngày 25/7/2017 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “đánh bạc”. Hiện chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Biệt và bà Vũ Thị Tiếp; Có vợ là Đỗ Thị Thắm và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 58/2017/HSST ngày 21/11/2017 bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hiện chưa chấp hành án.

Nhân thân:

- Ngày 01/7/2007, bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện đã chấp hành xong.

- Tại bản án số 50 ngày 24/11/2011 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “đánh bạc”. Chấp hành xong ra trại ngày 11/5/2012. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Sợi và bà Nguyễn Thị Vuốt; Có vợ là Nguyễn Thị Thu và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại bản án số 50 ngày 24/11/2011 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “đánh bạc”. Hiện đã chấp hành xong.

- Tại Bản án số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 của TAND huyện Thuận Thành xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 13/02/2018. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Đức P, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Cường và bà Nguyễn Thị Mai; Có vợ là Tạ Thị Thu Hằng và có 01 sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 của TAND huyện Thuận Thành xử phạt 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn C, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Hoành và bà Trần Thị Thủy; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 83 ngày 23/7/2013 bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 11 tháng 10 ngày về tội “trộm cắp tài sản”. Hiện đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Văn N, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Dư (đã chết) và bà Lưu Thị Sòn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 01 ngày 16/01/2014 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 17 tháng 12 ngày về tội “Hủy hoại tài sản”. Hiện đã chấp hành xong

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Trung K, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Xu và bà Nguyễn Thị Chung; có vợ là Phùng Thị Dịu và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1964

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã N**, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Nhường và bà Nguyễn Thị

Điện (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Mích và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Văn B (tên gọi khác: T1), sinh năm 1990.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã N**, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Sớ và bà Nguyễn Thị Dôi; có vợ là Trịnh Thị Hà; Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã N**, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Lương và bà Nguyễn Thị Lương; có vợ là Đoàn Thị Bích Ngọc và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. Nguyễn Văn M, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã N**, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tường và bà Nguyễn Thị Tân; Có vợ là Nguyễn Thị Thương và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 28/12/2017. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1990. (Có mặt).

Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1976. (Vắng mặt).

Chị Tạ Thị H1, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Tất cả đều trú tại: **Thôn Đ, xã N**, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 19/12/2017, tại Nghĩa trang Thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang một vụ đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, bắt giữ 08 đối tượng gồm: Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn H, **Nguyễn Văn Tr**, Nguyễn Văn B

(sinh năm 1982), Nguyễn Văn B 1 (sinh năm 1976), Nguyễn Văn S, **Nguyễn Đức P**, Nguyễn Văn N.

Tang vật thu giữ gồm : Thu giữ tại nơi đánh bạc 01 bát dứa, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tờ bằng vị được làm từ giấy vớ men. Các đối tượng tự giác giao nộp trong người tổng số tiền là: 93.550.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 ví da màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

Quá trình bắt giữ, các đối tượng Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn B (tên gọi khác là Tr), Nguyễn Văn Đ , Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn G bỏ chạy.

Ngày 20/12/2017, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú. D tự nguyện giao nộp số tiền 700.000đ, C tự nguyện giao nộp số tiền 6.500.000đ.

Ngày 21/12/2017, Nguyễn Văn B (Tr) đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú.

Ngày 22/12/2017, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Đ đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú. May tự nguyện giao nộp số tiền 670.000đ.

Ngày 26/12/2017 Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành bắt tạm giam

Với nội dung trên , tại bản cáo trạng số 22/CTr - VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D , Nguyễn Văn B1 (sinh năm 1982), Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B (Tr), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.;

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng , cách chơi và mức độ sát phạt nhau như bản cáo trạng nêu là chính xác.

Nguyễn Văn D khai: Ngày 19/12/2017 bị cáo đi cùng với Nguyễn Văn B 1 (sinh năm 1982) đến Nghĩa trang thôn Đ, xã N để chơi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 1.800.000đ, bị cáo bỏ ra cho Giáp 100.000đ để Giáp canh gác, số tiền còn lại là 1.700.000 đồng, bị cáo sử dụng hết để đánh bạc. Trong quá trình chơi bị cáo là người xóc cái, trả tiền thắng thua cho các đối tượng chơi và bị cáo bị thua 1.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an vào bắt bị cáo bỏ chạy. Đến ngày 20/12/2017 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú và tự giác giao nộp số tiền 700.000đ.

Nguyễn Văn B khai: Ngày 19/12/2017, bị cáo lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở nhà chị Tạ Thị H1 rồi nhờ G cầm hộ xuống Nghĩa trang thôn Điện Tiên để chơi đánh bạc. Bị cáo và K là người lấy bát dứa trải ra một thửa ruộng và lấy 04 quân vị để các đối tượng đánh bạc . Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 200.000đ, bị cáo, bỏ ra cho Giáp 100.000đ để Giáp canh gác, còn 100.000đ bị cáo dùng để đánh bạc và thua hết. Sau đó bị cáo hỏi vay của Cảnh số tiền là 20.000.000đ để đánh bạc , Cảnh đồng ý và bảo Phương đưa tiền cho bị cáo. Phương đưa cho bị cáo 19.000.000đ và cắt phé 1.000.000đ. Bị cáo cầm tiền đang chuẩn bị tiếp tục đánh bạc thì bị Công an

vào bắt quả tang. Bị cáo rút tiền vào trong túi áo bỏ chạy và bị rơi mất số tiền 19.000.000đ ở vị trí nào bị cáo không biết.

Nguyễn Văn G khai: Ngày 19/12/2017, B (sinh năm 1982) nhờ bị cáo cầm hộ 01 bát sù, 01 đĩa sù ở nhà chị Tạ Thị H1 đến nghĩa trang thôn Điện Tiền để đánh bạc, bị cáo đồng ý. Quá trình đánh bạc các đối tượng đánh bạc cho bị cáo 500.000 đồng và bảo bị cáo đứng canh giới. Khi bị cáo đang canh gác thì có Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 ở cùng thôn đến chỗ bị cáo, bị cáo cho B 100.000 đồng nhưng không nói gì. Khi Công an vào bắt quả tang bị cáo chạy thoát. Bị cáo đi về nhà chị Tạ Thị H1 trả chị H1 200.000đ mà trước đó bị cáo đã vay, số tiền còn lại bị cáo ăn tiêu cá nhân hết. Đến ngày 26/12/2017 bị cáo bị bắt giữ

Nguyễn Văn H khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 300.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị cáo thua hết. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy. Đến ngày 26/12/2017 bị cáo bị bắt giữ

Nguyễn Văn Đ khai: Khi ngồi xem đánh bạc, bị cáo cầm 400.000đ ở dưới bát mà các đối tượng đánh bạc bỏ ra đưa cho Giáp để Giáp canh gác. Bị cáo có nhờ K đánh hộ 01 ván với số tiền là 100.000đ, bị cáo thắng, K đưa cho bị cáo 100.000đ. Sau đó bị cáo tiếp tục đưa cho K 100.000đ để K đánh hộ. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy. Đến ngày 22/12/2017 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Nguyễn Đức P khai: Ngày 19/12/2017 bị cáo bảo C cầm 35.000.000đ đến nghĩa trang thôn Điện Tiền để cho các đối tượng vay tiền đánh bạc. Khi đến nơi, C đưa tiền cho bị cáo thì bị cáo có nói với C là nếu ai hỏi vay tiền thì bảo là tiền của C để sau này đòi cho dễ, C đồng ý. Sau đó bị cáo cho Trường vay 10.000.000đ, cắt lại 500.000đ tiền lãi, bị cáo đưa cho Trường 9.500.000đ. C cho B vay 20.000.000đ, C đồng ý và bảo bị cáo cắt lại 1.000.000đ tiền lãi, bị cáo đưa cho B 19.000.000đ. Sau đó bị cáo đưa lại cho C 6.500.000 đồng là số tiền còn lại và số tiền cắt lãi do các đối tượng vay tiền. Quá trình các đối tượng chơi đánh bạc bị cáo đứng ở ngoài xem, sau đó N rủ P đánh chung tiền một ván, N thắng 800.000 đồng, N đưa cho bị cáo 400.000đ. Khi bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo tự giác giao nộp số tiền là 400.000đ.

Nguyễn Văn C khai: Bị cáo thừa nhận lời khai của P khai đúng. Bị cáo không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng mà chỉ mang tiền đến đưa cho Phương để cho các đối tượng vay để đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy. Đến ngày 20/12/2017 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp số tiền 6.500.000đ.

Nguyễn Văn N khai: Bị cáo là người chuẩn bị 01 tờ bảng vị làm từ tờ giấy men để làm công cụ đánh bạc đồng thời Na cũng là người trả tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc thông qua bảng vị. Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 3.000.000đ, bị cáo cho Giáp 100.000đ để Giáp canh gác, số tiền còn lại bị cáo sử

dụng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo tự giác giao nộp số tiền 3.150.000đ.

Nguyễn Trung K khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo mang theo 64.000.000đ nhưng bị cáo chỉ sử dụng 32.000.000đ để đánh bạc. Số tiền còn lại là 32.000.000đ bị cáo để trong áo khoác, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi, bị cáo thắng 3.000.000đ và Đ có nhờ K đánh hộ 01 ván 100.000đ, Đao thắng và bị cáo đưa cho Đ 100.000đ rồi Đ lại tiếp tục nhờ bị cáo đánh hộ . Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 67.000.000đ.

Nguyễn Văn Tr khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo không mang theo tiền . Bị cáo có hỏi vay P 10.000.000đ để đánh bạc, P đồng ý và đưa cho bị cáo 9.500.000đ (cắt số tiền lãi 500.000đ). Quá trình đánh bạc bị cáo thua 700.000đ, đến khi Công an đến bắt quả tang bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 8.800.000đ.

Nguyễn Văn B (Tr) khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 170.000đ, bị cáo vay của M 30.000đ. Tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 200.000đ, quá trình chơi bị cáo bị thua hết số tiền này. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo bỏ chạy, đến ngày 21/12/2017 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú

Nguyễn Văn H khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 5.000.000đ, bị cáo cho G 100.000đ để G canh gác. Bị cáo sử dụng 800.000đ để đánh bạc. Số tiền còn lại 4.100.000đ, bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo thua hết số tiền 800.000đ. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo tự giác giao nộp số tiền 4.100.000đ và 01 ví da màu đen.

Nguyễn Văn M khai: Khi tham gia đánh bạc có 1.700.000đ, bị cáo cho G số tiền là 100.000đ để G canh gác cho mọi người chơi đánh bạc và cho B vay 30.000đ để đánh bạc. Số tiền còn lại là 1.570.000đ bị cáo sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo thua 900.000đ. Khi bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, bị cáo bỏ chạy. Đến ngày 22/12/2017 bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp số tiền 670.000đ.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị T2 trình bày: Chị là vợ của bị cáo D, tại Cơ quan điều tra chị có đặt số tiền 10.000.000đ để đảm bảo cho bị cáo D được tại ngoại. Bị cáo D đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nay chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại số tiền này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án xử lý vật chứng, tài sản của họ có liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B1 (sinh năm 1982), Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ,

Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B (Tr), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 24 đến 26 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 26 đến 28 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn G từ 28 đến 32 tháng tù. Chuyển 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 42/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 32 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn H từ 28 đến 32 tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Bản án số 58/2017/HSST ngày 21/11/2017 của TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 40 đến 44 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt:

Nguyễn Văn Đ từ 26 đến 28 tháng tù. Tổng hợp với 08 tháng tù về tội Đánh bạc của Bản án số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 của TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 34 đến 36 tháng tù.

Nguyễn Đức P từ 26 đến 28 tháng tù. Tổng hợp với 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc của Bản án số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 của TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án từ 39 đến 41 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B (Tr), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 40 đến 52 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát cùng đề nghị áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công số tiền đánh bạc, trả lại tài sản cũng như tiêu hủy tài sản.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi bàn luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHÂN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 20 phút ngày ngày 19/12/2017 Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B1 (sinh năm 1982), Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B (Tr), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền tại khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã N, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thì bị bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 bát đĩa, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 tờ bảng vị được làm từ giấy vờ men. Các đối tượng tự giác giao nộp trong người tổng số tiền là: 93.550.000 đồng. Ngoài ra sau khi bị bắt giữ và đầu thú các đối tượng giao nộp tổng số tiền 7.870.000đ. Như vậy tổng số tiền các đối tượng tự giác giao nộp tổng số tiền là 101.420.000 đồng. Trong đó xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 75.070.000 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Thuận Thành, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội bị lên án, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm, do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể mà đều cùng nhau tụ tập đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo D và B có vai trò chính, bị cáo D là người xóc cái và trả tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc, bị cáo B là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để phục vụ cho việc đánh bạc, bị cáo Phương làm Ngân hàng để cho các đối tượng vay tiền đánh bạc và đều trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo G, C không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có vai trò là đồng phạm giúp sức. Còn các bị cáo khác đều trực tiếp tham gia đánh bạc nên căn cứ vào vai trò của các bị cáo để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi phạm tội của mình.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo D tuy không có tình tiết tăng nặng không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt nhưng trong vụ án này bị cáo vừa tham gia đánh bạc, vừa là người xóc cái và trả tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội

đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo **B** đã hai lần bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính và 01 lần bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc đến nay đã được xóa án tích tuy được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Trong vụ án này bị cáo vừa tham gia đánh bạc, vừa là người chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các đối tượng đánh bạc. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46.

Bị cáo **G** có 01 tiền án. Ngày 25/7/2017 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo **H** có nhân thân xấu và có 01 tiền án. Năm 2007, bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2011 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “đánh bạc”. Ngày 21/11/2017 bị TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hiện chưa chấp hành án nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo **Đào** có nhân thân xấu. Năm 2011 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Đã chấp hành xong). Ngày 29/9/2017 bị Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội i Đánh bạc, đến ngày 25/5/2018 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai bản án. Tuy nhiên trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo **Phương** chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Ngày 29/9/2017 bị Công an tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội Đánh bạc, đến ngày 25/5/2018 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 13 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của cả hai bản án. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo nên quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo **C**, bị cáo **Nghĩa** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng ngày 23/7/2013 bị cáo C bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 11 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nghĩa năm 2014 bị TAND huyện Thuận Thành xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại tài sản. Đến nay các bị cáo được coi là không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tuy nhiên trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo K, Tr, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Bị cáo B, M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Trong thời gian chuẩn bị xét xử các bị cáo Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn Bùn, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn H đã nộp một khoản tiền vào cơ quan Thi hành án, thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức P ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Bùn, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã nêu, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Ngoài việc áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt các bị cáo một khoản tiền để sung công quỹ nhà nước mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo.

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với số tiền 500.000đ mà các bị cáo cho Nguyễn Văn G. Xét thấy đây là số tiền hưởng lợi bất chính nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước

Đối với số tiền do các bị cáo tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra, cụ thể: Nguyễn Trung K 32.000.000đ; Nguyễn Văn H 4.100.00đ. Xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại số tiền này cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc ví da màu đen thu của H. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với tiền 100.000 của anh Nguyễn Văn B giao nộp cho Cơ quan điều tra nhưng anh B không đề nghị xin lại do vậy cần sung quỹ Nhà nước

Đối với số tiền 10.000.000đ do anh Nguyễn Văn Sìn giao nộp cho Cơ quan điều tra Qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Sìn là phù hợp

Đối với số tiền 10.000.000đ của chị Đỗ Thị T2 dùng để bảo đảm thay thế biện pháp ngăn chặn của các bị cáo D nay cần hoàn trả cho chị Thảo.

Đối với 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ các bị cáo lấy ở nhà chị Tạ Thị H1, chị Hưng không biết. Do không có giá trị nên chị Hưng không yêu cầu xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về vật chứng: Số vật chứng của vụ án chưa xử lý, nay xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D , Nguyễn Văn B 1, Nguyễn Văn G , Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B (Tr), Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn D 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến ngày 25/01/2018

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2017 đến ngày 28/12/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; khoản 5 Điều 60; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn G 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Chuyển 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 42/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thành án giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 32 (Ba mươi hai). Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2017 đến ngày 03/03/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn H 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Bản án số 58/2017/HSST ngày 21/11/2017 của TAND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với 08 (tám) tháng tù về tội Đánh bạc của Bản án số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 34 (Ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến ngày 13/02/2018.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Đức P 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp với 13 (Mười ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc của Ban a n số 33/2018/HSST ngày 25/5/2018 bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 19/12/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt:

Nguyễn Văn C 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Trung K 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn Bùn 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo , thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Bùn, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M cho UBND xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung:Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Bùn, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo 3.000.000đ (Ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Đức P đã nộp 3.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007708 ngày 13/6/2018; Nguyễn Văn D đã nộp 3.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007714 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn B 1 đã nộp 2.600.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007722 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn Tr đã nộp 2.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007723 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn M đã nộp 1.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007719 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn Bùn đã nộp 1.000.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007721 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn N đã nộp 3.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007718 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn Đ đã nộp 3.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007715 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn C đã nộp 3.200.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007720 ngày 27/6/2018; Nguyễn Trung K đã nộp 3.200.000đ theo biên

lai thu tiền số AA/2014/0007720 ngày 27/6/2018; Nguyễn Văn H đã nộp 500.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2014/0007724 ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về vật chứng Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 55.320.000đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị hình tròn có một mặt trắng và 01 mặt vàng; 01 bát đĩa có kẻ sọc màu xanh, đỏ, trắng.

Tịch thu số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn B để sung quỹ Nhà nước

Truy thu của Nguyễn Văn G số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước

Trả lại Nguyễn Trung K 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng), Nguyễn Văn H 4.100.00đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) và 01 ví da màu đen nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Đỗ Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2018 giữa Công an huyện Thuận Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án